| TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số 259/2021/HS-PT
Ngày 24/6/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Đặng Đình Lực;

*Các Thẩm phán*: Ông Mai Anh Tài;
Ông Nguyễn Xuân Hùng.

***Thư ký phiên toà:*** Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Trung Quy và ông Nguyễn Huy Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hình sự thụ lý số 116/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Nhật C và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 469/2020/HS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**I. Các bị cáo có kháng cáo:**

**1. Nguyễn Nhật C**, sinh năm 1963, tại T; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: số 14, Ngách 76, Ngõ TH 1, phường B, quận Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Bác sỹ - Giám đốc Trung tâm K thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Nhật T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Đ; vợ là Nguyễn Thị Mai H; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 70-QĐ/UBKTĐUK ngày 27/4/2020 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy khối các cơ quan thành phố Hà Nội; bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2020 đến nay; hiện tạm giam tại Trại tạm giam T16 - Bộ Công an; có mặt.

**2. Nguyễn Vũ Hà T**, sinh năm 1979, tại P; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Phòng 1908, Tòa nhà G2, Chung cư F, số 02, K, phường K, quận X, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Trưởng phòng Tài chính kế toán - Trung tâm K thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Văn M và con bà Vũ Thị V; có chồng là Nguyễn Trọng T; có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm

2012; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 71-QĐ/UBKTĐUK ngày 27/4/2020 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy khối các cơ quan thành phố Hà Nội; bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2020 đến nay ; hiện tạm giam tại Trại tạm giam T16 - Bộ Công an; có mặt.

**3. Đào Thế V**, sinh năm 1975, tại Hà Nội; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: số 60/177, TĐ, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH MT; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Đào Văn H và con bà Phạm Thị N; có vợ là Nguyễn Hải Y; có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2020 đến nay; hiện tạm giam tại Trại tạm giam T16 - Bộ Công an; có mặt.

**4. Nguyễn Trần D**, sinh năm 1980, tại Hà Nội; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: số 44, LT, phường K, quận X, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Thẩm định viên về giá; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Duy L và bà Trần Thị H; có vợ là Nguyễn Phương T; có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2020 đến nay; hiện tạm giam tại Trại tạm giam T16 - Bộ Công an; có mặt.

**5. Nguyễn Thị Kim D**, sinh năm 1973, tại P; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: số 45 NK, tổ 25, phường T, quận C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Bác sỹ - Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Trung tâm K thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Kim T và bà Trịnh Thị Đ (đều đã chết); có chồng là Lê Trung K; có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 14-QĐ/UBKTĐUK ngày 27/11/2020 của Uỷ ban kiểm tra Đảng ủy khối các cơ quan thành phố Hà Nội; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**6. Nguyễn Ngọc Q**, sinh năm 1975, tại Hà Nội; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: số 26 hẻm 354/159/5 C, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Bác sỹ - Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Trung tâm K thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Ngọc Q và con bà Hoàng Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Thu H; có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 15-QĐ/UBKTĐUK ngày 27/11/2020 của Uỷ ban kiểm tra Đảng ủy khối các cơ quan thành phố Hà Nội; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**II. Người bị hại có kháng cáo:** Trung tâm K thành phố Hà Nội; địa chỉ:

số 70, NC, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Trương Quang V, chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách; vắng mặt; *Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Lã Thị L, chức vụ: Phó Giám đốc; có mặt.

**III. Người bào chữa cho các bị cáo:**

*1. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhật C*: Luật sư Trần Thị Ngọc Hiếu - Công ty luật TNHH Đại Minh; Luật sư Đỗ Ngọc Quang - Văn phòng luật sư LôDơBy thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; đều có mặt.

*2. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Vũ Hà T*: Luật sư Bùi Phương Lan và Luật sư Trần Thị Kim Liên - Công ty luật TNHH Bùi Gia và Cộng sự, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; đều có mặt.

*3. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Q*: Luật sư Lê Văn Kiên và Luật sư Trần Sỹ Hoàng - Văn phòng luật sư Ánh Sáng Công Lý, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; đều có mặt.

*4. Người bào chữa cho bị cáo Đào Thế V do bị Tòa án chỉ định*: Luật sư Đinh Thị Kim Thoa - Công ty luật TNHH MTV Bảo Thiên, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

*5. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trần D*: Luật sư Hoàng Thị Phương Anh, Luật sư Phùng Thị Thanh Vân - Văn phòng luật sư Trường Long G; Luật sư Phạm Quốc Thanh - Văn phòng luật sư Quốc Thái - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; đều có mặt.

*6. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim D*: Luật sư Nguyễn Thị Tuyết - Công ty luật TNHH Trung Cường, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

**IV. Ngoài ra trong vụ án còn có:**

Bị cáo Nguyễn Thanh T có kháng cáo sau đó rút đơn kháng cáo, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm; các bị cáo Hoàng Kim T, Lê Xuân T, Nguyễn Ngọc N; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trung tâm K thành phố Hà Nội là đơn vị sự nghiệp y tế công lập hạng I trực thuộc Sở Y tế Hà Nội, có tư cách pháp nhân, có trụ sở và con dấu, tài khoản riêng được mở tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Nguyễn Nhật C được bổ nhiệm làm Giám đốc Trung tâm K thành phố Hà Nội kể từ ngày 19/9/2018. Theo phân công nhiệm vụ, Nguyễn Nhật C trực tiếp chỉ đạo, điều hành công tác mua sắm đấu thầu, cung ứng hàng hóa, dịch vụ; trực tiếp phụ trách Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Tài chính kế toán, Phòng Kế hoạch nghiệp vụ, đồng thời là Chủ tịch Hội đồng tư vấn mua sắm, chọn giá hàng

hóa/dịch vụ của Trung tâm.

Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 28/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra, ngày 14/02/2020, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 757/QĐ-UBND, bổ sung kinh phí mua sắm máy móc, trang thiết bị phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra trên địa bàn thành phố Hà Nội, bổ sung dự toán cho Sở Y tế Hà Nội 214.559.400.000 đồng từ nguồn dự phòng ngân sách thành phố Hà Nội năm 2020, trong đó, khối dự phòng là 31.197.400.000 đồng với danh mục các thiết bị cụ thể:

Ngày 15/02/2020, Sở Y tế Hà Nội ban hành Quyết định số 186/QĐ-SYT về việc giao Trung tâm K thành phố Hà Nội nguồn kinh phí bổ sung 31.197.400.000 đồng, trong đó có danh mục mua các thiết bị của gói thầu số 15 gồm: 01 hệ thống Realtime PCR tự động, 01 máy tách chiết DNA/RNA tự động, 01 tủ lạnh âm 86$^{o}$C, 01 tủ lạnh âm 20$^{o}$ đến 30$^{o}$C và 01 tủ mát từ 02 đến 14$^{o}$C, giao Trung tâm K thành phố Hà Nội làm chủ đầu tư gói thầu số 15 nêu trên. Trung tâm K thành phố Hà Nội căn cứ vào Công văn số 599/SYT-KHTC ngày 12/02/2020 hướng dẫn sử dụng kinh phí phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp do Ncov gây ra, lựa chọn thực hiện gói thầu số 15 theo hình thức chỉ định thầu thông thường (một giai đoạn - một hồ sơ) theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. Tuy nhiên, Nguyễn Nhật C - Chủ tịch Hội đồng tư vấn mua sắm, chọn giá hàng hóa/dịch vụ của Trung tâm K thành phố Hà Nội đã không thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu mà chủ động gặp, bàn bạc, thống nhất giá mua hệ thống Realtime PCR tự động thuộc danh mục gói thầu số 15 với nhà bán hàng. Sau đó, chỉ đạo các bộ phận chức năng trong đơn vị thực hiện hành vi gian lận, hợp thức toàn bộ quy trình, thủ tục chỉ định thầu để mua sắm hàng hóa là máy móc, thiết bị y tế theo đúng giá đã thỏa thuận mua bán, gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 5.439.838.789 đồng (năm tỷ bốn trăm ba chín triệu, tám trăm ba tám nghìn, bảy trăm tám chín đồng), cụ thể như sau:

*1. Hành vi thỏa thuận ấn định giá mua sắm các máy móc, thiết bị của gói thầu số 15 giữa Nguyễn Nhật C với Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thanh T và Đào Thế V:*

Do biết trước chủ trương Trung tâm K thành phố Hà Nội sẽ được mua sắm máy móc, trang thiết bị y tế, trong đó có hệ thống Realtime PCR tự động để phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra, mặc dù Sở Y tế Hà Nội chưa giao nguồn kinh phí bổ sung và trách nhiệm thực hiện gói thầu số 15, nhưng từ đầu tháng 02/2020, Nguyễn Nhật C đã liên hệ tham khảo hệ thống Realtime PCR tự động do Trung tâm K Quảng Ninh mua

đưa vào sử dụng ngày 31/01/2020, được bà Nguyễn Thị H là cán bộ Trung tâm K Quảng Ninh giới thiệu Nguyễn Văn C (nhân viên kinh doanh của Công ty G) tư vấn hệ thống Realtime PCR tự động cho Nguyễn Nhật C.

Thông qua mối quan hệ mua bán vật tư y tế với Trung tâm K thành phố Hà Nội từ trước, nên Nguyễn Ngọc N là nhân viên Công ty TNHH Phát triển khoa học V, biết Trung tâm K thành phố Hà Nội đang có nhu cầu mua hệ thống Realtime PCR tự động, ngoài ra, giữa Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Văn C còn có quan hệ bạn bè. Chiều ngày 01/02/2020, Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Văn C gọi điện cho Nguyễn Thanh T - Trưởng nhóm kinh doanh của Công ty TNHH Thiết bị y tế P (Công ty P) xin giới thiệu, báo giá hệ thống Realtime PCR của hãng Qiagen của Đức do Công ty P nhập khẩu và phân phối, được Nguyễn Thanh T đồng ý và cho biết mức giá là 7.000.000.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Văn C và Nguyễn Ngọc N đến gặp Nguyễn Nhật C để giới thiệu, tư vấn về hệ thống Realtime PCR của hãng Vela, với giá dự trù là 6.500.000.000 đồng và hệ thống Realtime PCR của hãng Qiagen của Đức với giá dự trù là 7.000.000.000 đồng.

Ngày 05/02/2020, Nguyễn Nhật C thông báo cho Nguyễn Văn C về việc Trung tâm K thành phố Hà Nội chọn mua hệ thống Realtime PCR tự động của hãng Qiagen - Đức. Nguyễn Văn C đã liên hệ, trao đổi với Nguyễn Thanh T về việc Trung tâm K thành phố Hà Nội cần mua hệ thống Realtime PCR tự động của hãng Qiagen - Đức, đề nghị để C đứng ra bán cho Trung tâm K thành phố Hà Nội nhưng Nguyễn Thanh T không đồng ý, C cho T số điện thoại của Nguyễn Nhật C để liên hệ. Cùng ngày, Nguyễn Thanh T gọi điện cho Nguyễn Nhật C, cho biết Công ty P có sẵn hàng hệ thống Realtime PCR tự động của hãng Qiagen. Nguyễn Nhật C yêu cầu Nguyễn Thanh T gửi báo giá cho Nguyễn Ngọc Q - Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ Trung tâm K thành phố Hà Nội. Nguyễn Thanh T liên hệ với Nguyễn Ngọc Q và yêu cầu Trần Quốc Đ, nhân viên Công ty P làm 03 báo giá gửi cho Nguyễn Ngọc Q.

Chiều ngày 05/02/2020, theo sự chỉ đạo của Nguyễn Thanh T, Trần Quốc Đ lập báo giá của Công ty P gửi Trung tâm K thành phố Hà Nội, báo giá hệ thống Realtime PCR tự động 7.000.000.000 đồng chuyển cho Nguyễn Thị G là nhân viên Phòng hành chính Công ty P, chị G đã đóng dấu chữ ký của Nguyễn Xuân T là Giám đốc, đóng dấu pháp nhân của Công ty P vào Bản báo giá. Sau đó, Trần Quốc Đ dùng file báo giá hệ thống Realtime PCR của Công ty P, chỉnh sửa lại thành hai báo giá của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Ý (Công ty Ý) và Công ty TNHH đầu tư và phát triển công nghệ TC (Công ty TC), với mức giá lần lượt là 7.150.000.000 đồng và 7.250.000.000 đồng, scan chữ ký dấu của hai công ty trên, in ra rồi chuyển 03 báo giá trên cho Nguyễn Ngọc Q.

Theo chỉ đạo của Nguyễn Nhật C, Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Vũ Hà T xây dựng Tờ trình số 311/TTr-KSBT đề ngày 05/02/2020 trình Sở Y tế, Sở Tài chính về việc bổ sung kinh phí phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp. Trong

đó đề xuất mua bổ sung 01 hệ thống Realtime PCR tự động với giá 7.000.000.000 đồng theo đúng báo giá của Công ty P. Đối với 01 máy tách chiết DNA/RNA tự động do chưa được báo giá nên Nguyễn Ngọc Q có gọi điện hỏi Nguyễn Thanh T, được Nguyễn Thanh T cho biết giá 1.200.000.000 đồng, nên đưa vào dự toán. Đối với 03 tủ lạnh  được xác định giá 1.340.000.000 đồng dựa trên báo giá của Công ty TNHH BC Việt Nam.

Sáng ngày 06/02/2020, Nguyễn Ngọc N hẹn gặp Nguyễn Thanh T tại quán cà phê L ở phố ĐN bàn bạc, thống nhất nội dung: Giao cho Nguyễn Ngọc N đứng ra thực hiện các thủ tục mua hệ thống Realtime PCR tự động của Công ty P với mức giá mua khoảng 4.000.000.000 đồng, lựa chọn nhà thầu để bán cho Trung tâm K thành phố Hà Nội. Nguyễn Thanh T sẽ về xin Công ty mức giá tốt nhất giảm so với mức giá 4.000.000.000 đồng và báo lại giá sau. Để trúng thầu sẽ chi cho Nguyễn Nhật C, Giám đốc Trung tâm K thành phố Hà Nội khoảng 10% giá trị sản phẩm. Số tiền chênh lệch còn lại, sau khi trừ đi toàn bộ chi phí thực hiện (phí mượn pháp nhân nhà thầu, chi phí mua vật tư, nhân công vận hành, đào tạo, chạy thử ứng dụng, thuế VAT và thuế thu nhập doanh nghiệp…) thì sẽ chia đôi mỗi người 50%, Nguyễn Ngọc N chịu trách nhiệm thoả thuận và đưa khoản chi phí 10% nêu trên cho Nguyễn Nhật C.

Sau đó, Nguyễn Ngọc N nhắn tin vào số điện thoại của Nguyễn Nhật C để hẹn gặp. Khoảng 16 giờ cùng ngày 06/02/2020, Nguyễn Nhật C đã gặp Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Thanh T tại phòng làm việc của Nguyễn Nhật C tại Trung tâm K thành phố Hà Nội để bàn bạc thống nhất việc mua bán hệ thống Realtime PCR tự động. Tại đây, Nguyễn Nhật C thỏa thuận với Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Thanh T sẽ mua hệ thống Realtime PCR của hãng Qiagen - Đức, do Công ty P nhập khẩu với mức giá 7.000.000.000 đồng, với 03 năm bảo hành. Nguyễn Thanh T nêu lý do Công ty P không tham gia thầu trực tiếp vì Công ty có nhiều đơn hàng, không đủ nhân viên thực hiện nên đề nghị giao cho Nguyễn Ngọc N thực hiện. Nguyễn Nhật C đồng ý, đề nghị Nguyễn Ngọc N đưa nhà thầu đủ năng lực về kỹ thuật và nhân sự để thực hiện gói thầu, với giá bán không thay đổi là 7.000.000.000 đồng, 03 năm bảo hành. Sau đó, Nguyễn Thanh T đi ra ngoài trước, Nguyễn Ngọc N ở lại trong phòng trao đổi riêng với Nguyễn Nhật C, nội dung sau khi việc mua bán hoàn tất sẽ chi cho Nguyễn Nhật C 15% (trước VAT) giá trị của hệ thống máy Realtime PCR tự động.

Thực hiện theo thỏa thuận với Nguyễn Ngọc N, sáng ngày 07/02/2020, Nguyễn Thanh T đã báo cáo Nguyễn Xuân T là Giám đốc Công ty P về việc đã báo giá hệ thống Realtime PCR tự động của hãng Qiagen cho Trung tâm K thành phố Hà Nội. Đồng thời, Nguyễn Thanh T đề xuất Nguyễn Xuân T bán hệ thống máy này cho Nguyễn Ngọc N với giá 3.712.170.000 đồng và 03 năm bảo hành, để Nguyễn Ngọc N vào thầu bán cho Trung tâm K thành phố Hà Nội, Nguyễn Xuân T chấp thuận bán với giá 3.712.170.000 đồng, nhưng với thời

gian bảo hành là 02 năm.

Khoảng hai ngày sau, Nguyễn Ngọc N gặp đã bàn bạc với Đào Thế V, Giám đốc Công ty TNHH vật tư khoa học và thương mại Việt Nam (Công ty MST), về việc tham gia thầu bán hệ thống Realtime PCR và máy tách chiết do Công ty P nhập khẩu cho Trung tâm K thành phố Hà Nội, với giá 8.200.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, Đào Thế V sẽ được hưởng 1,5% giá trị hợp đồng. Hai bên thống nhất khi tham gia thầu, V sẽ chịu trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ thủ tục, còn Nhất chịu trách nhiệm về  kỹ thuật.

Ngày 10/02/2020, do biết trong dự toán gói thầu số 15 có thêm máy tách chiết DNA/RNA giá 1.200.000.000 đồng nên Nguyễn Ngọc N đề xuất xin được cung cấp theo gói thầu và được Trung tâm K thành phố Hà Nội đồng ý.

Ngày 18/02/2020, Nguyễn Nhật C chủ trì họp Hội đồng tư vấn mua sắm, chọn giá hàng hóa/dịch vụ và khoa chuyên môn liên quan, thống nhất giá dự toán gói thầu số 15 là 9.540.000.000 đồng. Trong đó, hệ thống Realtime PCR được xác định là 7.000.000.000 đồng theo đúng thỏa thuận mua bán giữa Nguyễn Nhật C với Nguyễn Ngọc N.

Ngày 20/02/2020, Đào Thế V, Nguyễn Ngọc N cùng Nguyễn Văn C, Trần Quốc Đ tham dự cuộc họp của Hội đồng chuyên gia về thông số kỹ thuật sản phẩm các gói thầu của Trung tâm K thành phố Hà Nội do Nguyễn Nhật C chủ trì. Hội đồng lần lượt thông qua từng mục hàng hóa mua sắm của Trung tâm K thành phố Hà Nội. Đến mục 03 sản phẩm là tủ lạnh âm 86$^{o}$C, tủ lạnh âm 20$^{o}$ đến âm 30$^{o}$C, tủ mát 02 đến 14$^{o}$C, trước đó đã được Công ty TNHH BC Việt Nam (Công ty BC) báo giá là 1.340.000.000 đồng. Do Công ty BC không đáp ứng được điều kiện giao hàng trong hai tuần, Đào Thế V đã đề xuất được cung cấp sản phẩm theo giá Công ty BC báo giá, bảo đảm giao hàng trong hai tuần và được Nguyễn Nhật C chấp thuận.

Sau đó, Đào Thế V thống nhất với Nguyễn Ngọc N gộp báo giá hệ thống Realtime PCR tự động, máy tách chiết DNA/RNA tự động và 03 tủ lạnh để cung cấp cho Trung tâm K thành phố Hà Nội theo gói thầu số 15. Sau ngày 20/02/2020, Đào Thế V mới ký 02 Báo giá, trong đó: 01 báo giá đề ngày 01/02/2020, báo giá hệ thống Realtime PCR tự động là 7.000.000.000 đồng, máy tách chiết DNA/RNA tự động 1.200.000.000 đồng, 03 tủ lạnh là 1.340.000.000 đồng bằng giá dự toán của Trung tâm K thành phố Hà Nội; 01 báo giá đề ngày 17/02/2020, báo giá của 03 tủ lạnh là 1.340.000.000 đồng gửi cho Trung tâm K thành phố Hà Nội. Các báo giá này được ghi lùi ngày, nhằm hợp thức hóa thời gian trong hồ sơ đấu thầu.

Để giảm mức độ chênh lệch về giá mua vào, bán ra trước khi bán sản phẩm cho Trung tâm K thành phố Hà Nội, Đào Thế V dùng thủ đoạn sử dụng các pháp nhân là công ty của gia đình Đào Thế V và nhờ công ty của bạn hàng, lập hợp đồng mua bán khống và xuất hóa đơn, chứng từ để nâng giá 02 sản phẩm là hệ

thống Realtime PCR tự động, Máy tách chiết DNA/RNA tự động từ 4.162.170.000 đồng lên thành 7.807.600.000 đồng. Cụ thể, Công ty P bán cho Công ty cổ phần thương mại và công nghệ H (Công ty H) do Nguyễn Hải Y, là vợ Đào Thế V làm Giám đốc 02 sản phẩm với giá 4.162.170.000 đồng; Công ty H bán cho Công ty cổ phần xản xuất kinh doanh thương mại xuất nhập khẩu KĐ (Công ty KĐ) của Bùi Thị Hồng H với giá 5.202.700.000 đồng; Công ty KĐ bán cho Công ty MST của Đào Thế V với giá 7.807.600.000 đồng. Sau đó, Công ty MST của Đào Thế V bán cho Trung tâm K thành phố Hà Nội 02 sản phẩm nêu trên với giá 8.200.000.000 đồng. Quá trình thực hiện việc mua bán nêu trên, chỉ có Công ty P xuất hóa đơn thực tế để bán hàng với giá trị hợp đồng 4.162.170.000 đồng và nhận đặt cọc 200.000.000 đồng của Công ty H. Còn lại giữa Công ty H, Công ty KD, Công ty MST chỉ ký hợp đồng khống và xuất hóa đơn GTGT để hợp thức việc nâng khống giá mua bán, không có việc thanh toán và chuyển tiền giữa các Công ty.

Để hợp thức hồ sơ dự thầu theo hình thức chỉ định thầu cho Công ty MST, Đào Thế V gửi cho Trần Quốc Đ mẫu giấy phép bán hàng để đóng dấu và ký xác nhận của Công ty P. Trần Quốc Đ nhờ Nguyễn Việt C (nhân viên bán hàng của Công ty P) in mẫu giấy phép bán hàng, chuyển cho bộ phận hành chính để đóng dấu chữ ký của Nguyễn Xuân T và dấu pháp nhân của Công ty P, rồi chuyển lại cho Trần Quốc Đ. Sau đó, Đ nhờ Nguyễn Thị Thùy D (nhân viên Công ty S) chuyển lại giấy phép bán hàng giữa Công ty P và Công ty MST cho Đào Thế V, để gửi cho Trung tâm K thành phố Hà Nội.

*2. Hành vi gian lận trong thẩm định giá và hợp thức các thủ tục đấu thầu dưới hình thức chỉ định thầu thông thường của các bị cáo tại Trung tâm K thành phố Hà Nội và Công ty NT:*

Sau khi đã thỏa thuận mua các máy móc, thiết bị của gói thầu số 15 và xác định giá gói thầu là 9.540.000.000 đồng, Nguyễn Vũ Hà T - Trưởng phòng Tài chính kế toán, Nguyễn Ngọc Q - Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ và Nguyễn Thị Kim D - Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Hoàng Kim T - Kế toán trưởng thực hiện các hành vi gian lận, hợp thức các thủ tục hồ sơ chỉ định thầu, ấn định Công ty MST là đơn vị trúng thầu, với giá trúng thầu là 9.540.000.000 đồng đúng như thỏa thuận từ trước với Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Nhật C, cụ thể:

Thực hiện bước xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu, để hợp thức thủ tục và gian lận về giá, cùng ngày 25/02/2020, Nguyễn Nhật C - Giám đốc Trung tâm K thành phố Hà Nội ký ban hành Công văn số 532/KSBT-TCKT và ký Hợp đồng dịch vụ thẩm định giá số 101/2020/HĐĐG-NT (nhưng đều ghi ngày 21/02/2020) với Nguyễn Trần D - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần định giá và bán đấu giá tài sản NT (Công ty NT) yêu cầu thẩm định giá 04 gói thầu, trong đó có gói thầu số 15. Nguyễn Vũ Hà T chỉ đạo Lê Xuân T, Kế toán viên thực hiện các thủ tục và liên hệ với Công ty NT để thẩm định giá theo đúng giá đã

được Trung tâm K thành phố Hà Nội cung cấp. Tối ngày 25/02/2020, Lê Xuân T liên hệ và chuyển toàn bộ tài liệu về thông số kỹ thuật, cấu hình và giá của từng mục sản phẩm gói thầu số 15 cho Phan Minh Q là nhân viên Công ty NT để thực hiện việc thẩm định giá theo đúng giá do Trung tâm K thành phố Hà Nội đưa ra. Theo chỉ đạo của Nguyễn Trần D, Phan Minh Q đã hợp thức các thủ tục bằng cách tự lập các báo giá, không tiến hành khảo sát giá thực tế nhưng lập các biên bản khảo sát giá tại Công ty TV, Công ty NV. Sau đó, Phan Minh Q thực hiện soạn thảo chứng thư thẩm định giá gói thầu số 15, theo đúng cấu hình và mức giá do Trung tâm K thành phố Hà Nội cung cấp là 9.540.000.000 đồng để Nguyễn Trần D ký. Ngày 27/02/2020, Công ty NT mới hoàn thành việc thẩm định giá, nhưng để hợp thức trình tự các bước chỉ định thầu theo yêu cầu của Trung tâm K thành phố Hà Nội, Nguyễn Trần D đã ký ban hành Chứng thư thẩm định giá gói thầu số 15, số 101/2020/CT-NT đề ngày 24/02/2020, không dựa trên hoạt động thẩm định giá thực tế. Ngày 20/3/2020, Trung tâm K thành phố Hà Nội đã thanh toán cho Công ty NT 44.000.000 đồng tiền phí thẩm định theo hợp đồng định giá đã ký giữa hai bên. Ngày 23/3/2020, theo chỉ đạo của Nguyễn Trần D, Phan Minh Q đã chuyển 25.257.000 đồng cho Lê Xuân T là khoản chi 10% giá trị các hợp đồng thẩm định giá, mà Công ty NT đã nhận được từ Trung tâm K thành phố Hà Nội, trong đó có 4.000.000 đồng chi lại cho CDC từ việc thanh toán hợp đồng thẩm định giá các gói thầu 13, 14, 15, 16.

Trước đó, Nguyễn Nhật C đã ký Quyết định số 1998/QĐ-KSBT ngày 31/12/2019 về việc kiện toàn Tổ thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu gồm Nguyễn Ngọc Q - Tổ trưởng, Hoàng Kim T - Tổ viên, Nguyễn Thị Thu T1 - Tổ viên, có trách nhiệm thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Để hợp thức các thủ tục chỉ định thầu, trong cùng ngày 27/02/2020, Nguyễn Nhật C ký ban hành Quyết định số 572/QĐ-KSBT ghi lùi lại 03 ngày thành ngày 24/02/2020, thành lập Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu gói thầu số 15 gồm Nguyễn Thị Kim D - Tổ trưởng, Nguyễn Vũ Hà T - Tổ viên và Trần Khánh C1 - Tổ viên; ký ban hành Quyết định số 573/QĐ-KSBT ghi ngày 24/02/2020, thành lập Tổ thẩm định các gói thầu gồm Nguyễn Ngọc Q - Tổ trưởng, Hoàng Kim T - Tổ viên, Tạ Thị Thu C, cán bộ Phòng Tổ chức hành chính - Tổ viên.

Theo chức trách nhiệm vụ, Nguyễn Thị Kim D giao Tạ Thị Thu C liên hệ với Đào Thế V và Nguyễn Ngọc N để lấy các thông số kỹ thuật, góp ý chỉnh sửa xây dựng Báo cáo kinh tế kỹ thuật và hồ sơ yêu cầu gói thầu số 15. Cùng ngày 27/02/2020, Nguyễn Thị Kim D ký Tờ trình đề nghị phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật mua sắm máy móc, trang thiết bị các gói thầu trong đó có gói thầu số 15, nhưng ghi ngày 20/02/2020, Nguyễn Thị Kim D ký duyệt nội dung để Nguyễn Nhật C ký Quyết định số 531/QĐ-KSBT phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ

thuật, ghi ngày 21/02/2020; Nguyễn Thị Kim D ký Tờ trình đề nghị phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu ghi ngày ký là ngày 24/02/2020; Nguyễn Ngọc Q, Hoàng Kim T và Nguyễn Thị Thu T1 ký Báo cáo thẩm định về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu ghi ngày 24/02/2020, trong đó xác định giá gói thầu số 15 là 9.540.000.000 đồng. Nguyễn Thị Kim D ký duyệt nội dung để Nguyễn Nhật C ký Quyết định 565/QĐ-KSBT, về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu ghi ngày 24/02/2020, với giá gói thầu số 15 là 9.540.000.000đồng, theo đúng giá Nguyễn Nhật C đã thỏa thuận mua bán với Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thanh T và Đào Thế V từ trước.

Do không thực hiện các bước xây dựng hồ sơ yêu cầu, thẩm định và phê duyệt hồ sơ yêu cầu, thông báo mời thầu, giao nhận hồ sơ yêu cầu, theo đúng quy định nên cùng ngày 27/02/2020, Trung tâm K thành phố Hà Nội ký ban hành các văn bản hợp thức các thủ tục nêu trên, cụ thể: Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Vũ Hà T và Trần Khánh C1 - nhân viên Khoa xét nghiệm hình ảnh ký Tờ trình về việc xin phê duyệt hồ sơ yêu cầu gói thầu số 15, ghi ngày 25/02/2020; Nguyễn Ngọc Q, Hoàng Kim T và Tạ Thị Thu C ký Báo cáo thẩm định hồ sơ yêu cầu gói thầu số 15 ghi ngày 25/02/2020, trong đó xác định giá gói thầu là 9.540.000.000 đồng; Nguyễn Thị Kim D ký duyệt nội dung để Nguyễn Nhật C ký Quyết định số 597/QĐ-KSBT ghi ngày 25/02/2020, về việc phê duyệt Hồ sơ yêu cầu gói thầu số 15 và ký Hồ sơ yêu cầu chỉ định thầu mua sắm hàng hóa gói thầu số 15, ghi ngày 26/02/2020. Như vậy, Nguyễn Nhật C ký quyết định phê duyệt Hồ sơ yêu cầu gói thầu số 15 trước khi có Hồ sơ yêu cầu.

Trong khi Trung tâm K thành phố Hà Nội chưa tiến hành đánh giá hồ sơ đề xuất của nhà thầu, chưa tiến hành thương thảo hợp đồng mua sắm gói thầu số 15, chưa phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, ngày 29/02/2020, Nguyễn Ngọc N và một số nhân viên Công ty P đã chuyển hệ thống Realtime PCR và các máy móc, thiết bị thuộc gói thầu số 15 đến lắp đặt tại Trung tâm K thành phố Hà Nội, đến ngày 04/3/2020 thì xong toàn bộ. Từ ngày 01/3/2020 đến ngày 09/3/2020, Trung tâm K thành phố Hà Nội mới thực hiện hợp thức các thủ tục đánh giá hồ sơ đề xuất, thương thảo hợp đồng, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, xác định Công ty MST là đơn vị được chỉ định thầu và ký hợp đồng, cụ thể: Báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất gói thầu số 15 của Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu được Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Vũ Hà T và Trần Khánh C1 ký ghi ngày 01/3/2020; Tờ trình về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 15 được Nguyễn Thị Kim D ký ghi ngày 02/3/2020; Biên bản thương thảo hợp đồng gói thầu số 15 được Nguyễn Nhật C và Đào Thế V ký ghi ngày 02/3/2020, khi chưa thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; Báo cáo thẩm định kết quả chỉ định thầu gói thầu số 15 được Nguyễn Ngọc Q, Hoàng Kim T và bà Tạ Thị Thu C ký ghi ngày 03/3/2020; Quyết định số 731/QĐ-KSBT và Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu được Nguyễn Nhật C ký ghi ngày 03/3/2020; Hợp đồng gói thầu số 15 giữa Trung tâm K thành phố Hà Nội

và Công ty MST được Nguyễn Nhật C và Đào Thế V ký ghi ngày 03/3/2020. Nhưng thực tế các văn bản tài liệu nêu trên đều được hợp thức và ký vào ngày 09/3/2020.

Trong các ngày 16/3/2020 và 09/4/2020, Trung tâm K thành phố Hà Nội đã chuyển khoản thanh cho Công ty MST 9.540.000.000 đồng theo đúng giá trị hợp đồng gói thầu số 15.

Tại Kết luận định giá số 749/KL-BYT ngày 15/5/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự cấp Trung ương xác định, giá các tài sản thuộc gói thầu số 15 theo giá thị trường tại thời điểm tháng 02/2020 là 4.144.161.211đồng. Trong đó: Hệ thống Realtim PCR tự động giá 3.118.062.279 đồng, máy tách chiết DNA/RNA tự động giá 450.000.000 đồng, 03 tủ lạnh (01 tủ lạnh âm sâu $86^0$C, 01 tủ mát $2^0$C đến $14^0$C, 01 tủ âm $20^0$C đến $30^0$C) có giá 546.459.932 đồng.

Quá trình điều tra, Đào Thế V và gia đình tự nguyện nộp 5.395.838.789 đồng, Nguyễn Trần D nộp 44.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, Lê Xuân T nộp 25.257.000 đồng nhận từ Công ty NT.

*3. Hành vi của các đối tượng có liên quan trong vụ án:*

Đối với Tạ Thị Thu C, là nhân viên Phòng Tổ chức hành chính, Ủy viên Hội đồng mua sắm, Tổ viên Tổ thẩm định thầu. Tạ Thị Thu C thực hiện không đúng với quy định của Nhà nước về đấu thầu theo sự chỉ đạo của Nguyễn Thị Kim D, hành vi vi phạm có mức độ, vai trò thứ yếu, không có động cơ, mục đích vụ lợi, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra, cung cấp tài liệu, làm rõ bản chất vụ án. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an không xử lý về hình sự đối với Tạ Thị Thu C.

Đối với Trần Khánh C1 và Nguyễn Thị Thu T1 thực hiện hành vi hoàn thiện hồ sơ gói thầu theo sự chỉ đạo của Nguyễn Thị Kim D và Nguyễn Vũ Hà T. Tuy nhiên, C1 và T1 chỉ tham gia dưới góc độ chuyên môn, không biết giá gói thầu số 15 và đơn vị trúng thầu là Công ty MST đã được ấn định, chỉ định từ trước, không được hưởng lợi gì và không biết việc làm của mình gây hậu quả thiệt hại cho Nhà nước. Quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra sớm làm rõ bản chất vụ án. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an không xử lý về hình sự đối với C1 và T1.

Các cá nhân liên quan như: Nguyễn Thị KA - Phó Giám đốc phụ trách khoa xét nghiệm, Nguyễn Mạnh H - Trưởng khoa xét nghiệm, Võ Thị Thanh T - Phó phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Vũ Yến N - Nhân viên kế toán, Đào Thu H - Nhân viên kế toán, Đào Hữu T - Phó Khoa truyền nhiễm tham gia gói thầu theo chức năng chuyên môn nghiệp vụ, không tham gia thực hiện hoàn thiện hồ sơ chỉ định thầu sai quy định nên chưa đủ căn cứ xem xét xử lý.

Ngày 12/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã có Văn bản số 3406/CSKT-P10 đề nghị Trung tâm K thành phố Hà Nội xem xét, căn cứ mức

độ vi phạm trong thực hiện công vụ để có hình thức xử lý hành chính đối với các cá nhân nêu trên.

Ngày 30/10/2020, Giám đốc Trung tâm K Hà Nội đã có các quyết định kỷ luật cảnh cáo đối với Tạ Thị Thu C, kỷ luật khiển trách đối với Võ Thị Thanh T, Trần Khánh C1, Nguyễn Thị Thu T1, Vũ Yến N.

Đối với Nguyễn Hải Y đại diện Công ty H ký hợp đồng mua bán với Công ty P, Công ty KĐ theo đề nghị của chồng là Đào Thế V. Yến không biết việc Đào Thế V thỏa thuận với Nguyễn Ngọc N làm trái quy định để đấu thầu bán cho Trung tâm K thành phố Hà Nội gây thiệt hại cho Nhà nước. Vì vậy, chưa đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Nguyễn Hải Y.

Đối với Bùi Thị Hồng H - Giám đốc Công ty KĐ có hành vi ký hợp đồng mua Hệ thống Realtime PCR tự động và Máy tách chiết tự động của Công ty H với giá 5.202.700.000 đồng, sau đó ký hợp đồng, xuất Hóa đơn GTGT bán Hệ thống Realtime PCR tự động và Máy tách chiết tự động cho Công ty MST với giá 7.807.600.000 đồng theo đề nghị của Giáp Minh H1 là cháu của H. Tuy nhiên, H không thỏa thuận gì với Nguyễn Hải Y, Đào Thế V và không biết V tham gia gói thầu tại Trung tâm K thành phố Hà Nội. Vì vậy, chưa đủ căn cứ xác định Bùi Thị Hồng H có hành vi giúp sức Đào Thế V nâng khống giá Hệ thống Realtime PCR tự động để bán cho Trung tâm K thành phố Hà Nội với giá 07 tỷ đồng nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Bùi Thị Hồng H.

Đối với hành vi Công ty H xuất khống 02 hóa đơn GTGT số 0001115 và 0001116 ngày 09/3/2020 cho Công ty KĐ, Công ty KĐ xuất khống 02 hóa đơn GTGT số 0000479 ngày 09/3/2020 và số 0000483 ngày 10/3/2020 cho Công ty MST, do số lượng hóa đơn dưới 10 số hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung và không được hưởng lợi gì nên chưa đủ căn cứ xử lý hình sự về tội "In, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước" quy định tại Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Ngày 12/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã có Văn bản số 3405/CSKT-P10 đề nghị Cục Thuế Hà Nội xem xét xử lý hành chính về hành vi xuất hóa đơn khống nêu trên theo quy định.

Ngày 22/10/2020, Chi cục trưởng Chi cục thuế quận Hà Đông đã ra Quyết định số 23633 xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty KĐ với mức 42.500.000 đồng về hành vi xuất khống hoá đơn.

Ngày 10/11/2020 Chi cục trưởng Chi cục thuế quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định số 55746 xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty H với mức 42.500.000 đồng về hành vi sử dụng bất hợp pháp hoá đơn.

Đối với Nguyễn Xuân T, Giám đốc Công ty P đã duyệt ký Hợp đồng bán hệ thống Realtime PCR tự động hãng Qiagen cho Công ty H. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân T khai sáng ngày 07/02/2020 Nguyễn Thanh T có đề xuất

việc bán hệ thống Realtime PCR tự động của hãng Quiagen với giá 3.712.170.000 đồng và Thành đồng ý giá bán trên để Nguyễn Thanh T bán cho Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Xuân T không ký báo giá hệ thống Realtime PCR tự động cho Trung tâm K thành phố Hà Nội, không ký giấy phép bán hàng của Công ty P cho phép Công ty MST bán hàng cho Trung tâm K thành phố Hà Nội. Tài liệu điều tra xác định chưa chứng minh được Nguyễn Xuân T có hành vi giúp sức cho Nguyễn Nhật C, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thanh T gian lận trong đấu thầu dưới hình thức chỉ định thầu để bán hệ thống thiết bị cho Trung tâm K thành phố Hà Nội.

Ngày 02/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã ra Quyết định khởi tố bị can số 216/CSKT-P15 đối với Nguyễn Xuân T về tội "Vi phạm các quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng" quy định tại Điều 222 Bộ luật Hình sự. Ngày 10/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 5) ra Quyết định hủy bỏ Quyết định khởi tố bị can số 10/QĐ-VKSTC-V5.

Đối với Trần Quốc Đ là Nhân viên kinh doanh Công ty P, theo chỉ đạo của Nguyễn Thanh T đã liên hệ với Nguyễn Ngọc Q để gửi 03 báo giá và dự thảo hợp đồng mua bán Hệ thống Realtime PCR tự động và Máy tách chiết tự động để Nguyễn Xuân T ký với Công ty S (sau đổi thành Công ty H). Tuy nhiên, Trần Quốc Đ không thỏa thuận thống nhất với Nguyễn Thanh T, Nguyễn Ngọc N và Đào Thế V để nâng giá thiết bị bán vào Trung tâm K thành phố Hà Nội, Đ không biết việc T và Nhất thỏa thuận với Cảm để chỉ định thầu cho Công ty MST trái quy định gây thiệt hại cho Nhà nước và không được hưởng lợi. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý về hình sự đối với Trần Quốc Đ.

Đối với Phạm Duy H2 là Thẩm định viên về giá, không tham gia đi khảo sát giá, kiểm tra tình trạng hàng hóa cần thẩm định giá nhưng vẫn ký vào chứng thư thẩm định giá. Tuy nhiên, Phạm Duy H2 không biết việc lập chứng thư định giá để giúp Trung tâm K thành phố Hà Nội hoàn tất hồ sơ chỉ định thầu trái quy định của pháp luật và không có động cơ vụ lợi. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an không xử lý về hình sự đối với Hiển.

Đối với Phan Minh Q là nhân viên Công ty NT đã có hành vi hoàn thiện thủ tục để ban hành Chứng thư thẩm định giá Hệ thống Realtime PCR tự động cho Trung tâm K thành phố Hà Nội không đúng với quy định của pháp luật về thẩm định giá theo chỉ đạo của Nguyễn Trần D, không được hưởng lợi gì. Quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra, hành vi sai phạm có mức độ, không mang tính quyết định trong việc ban hành Chứng thư thẩm định giá. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an không xử lý về hình sự đối với Quý.

Ngày 12/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã có Văn bản số 3407/CSKT-P10 đề nghị Bộ Tài chính, Hội Thẩm định giá Việt Nam xem xét xử lý hành chính về hành vi ban hành chứng thư thẩm định giá trái quy định của

pháp luật đối với các đối tượng tại Công ty NT. Ngày 21/9/2020, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 133/QĐ-XPVPHC xử phạt đối với Phạm Duy H2 mức 35.000.000 đồng, phạt bổ sung tước Thẻ thẩm định viên về giá thời hạn 40 ngày kể từ ngày 21/9/2020. Đối với Phan Minh Q, Bộ Tài chính không có cơ sở xử phạt hành chính.

Đối với Nguyễn Văn C có hành vi cùng với Nguyễn Ngọc N đến gặp Nguyễn Nhật C giới thiệu về thông số kỹ thuật các hệ thống máy Vela Dignostics và Qiagen. Khi Công ty MST tham gia gói thầu tại Trung tâm K thành phố Hà Nội, C tham gia hỗ trợ kỹ thuật, giải đáp các thắc mắc của Trung tâm K thành phố Hà Nội, trả lời những ý kiến phản biện về chuyên môn. Khi bàn giao, nghiệm thu Hệ thống Realtime PCR tự động cho Trung tâm K thành phố Hà Nội nếu phát sinh vấn đề về mặt kỹ thuật thì C là người giải quyết, xử lý. Nguyễn Văn C chỉ tham gia dưới góc độ chuyên môn kỹ thuật và không liên quan đến hành vi gian lận trong đấu thầu của các bị can. Vì vậy, chưa đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn C.

Về dân sự: Trung tâm K thành phố Hà Nội yêu cầu bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là cán bộ Trung tâm K thành phố Hà Nội.

Cáo trạng số 75/CT-VKSTC-V5 ngày 06/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố: Nguyễn Nhật C, Nguyễn Vũ Hà T, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Thị Kim D, Hoàng Kim T, Lê Xuân T, Đào Thế V, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Trần D về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng" theo quy định tại khoản 3 Điều 222 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 469/2020/HS-ST ngày 12/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 222; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Nhật C 10 (Mười) năm tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng". Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2020.

Áp dụng khoản 3 Điều 222; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Vũ Hà T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng". Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2020.

Áp dụng khoản 3 Điều 222; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đào Thế V 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng". Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2020.

Áp dụng khoản 3 Điều 222; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Thị Kim D 06 (sáu) năm

tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng khoản 3 Điều 222; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Trần D 06 (sáu) năm tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng". Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2020.

Áp dụng khoản 3 Điều 222; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Ngọc Q 05 (năm) năm tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng khoản 3 Điều 222; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Thanh T 05 (năm) năm tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng". Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Hoàng Kim T, Lê Xuân T; trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/12/2020, các bị cáo Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 16/12/2020, bị cáo Nguyễn Vũ Hà T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 17/12/2020, các bị cáo Đào Thế V, Nguyễn Trần D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 19/12/2020, bị cáo Nguyễn Ngọc Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo ngoài xã hội.

Ngày 23/12/2020, bị cáo Nguyễn Nhật C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23/12/2020, Trung tâm K Hà Nội kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Ngọc Q.

Ngày 13/01/2021, bị cáo Nguyễn Thanh T đã có đơn rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Các bị cáo Nguyễn Nhật C, Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Vũ Hà T, Đào Thế V, Nguyễn Trần D và Nguyễn Ngọc Q đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết là đúng pháp luật, không oan. Tất cả 06 (sáu) bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt xuống mức thấp nhất, bị cáo Quỳnh đề nghị được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Trung tâm K thành phố Hà Nội giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân và bối cảnh phạm tội, sự vất vả

trong những ngày phòng chống dịch, đến các công lao và thành tích của các bị cáo là cán bộ Trung tâm K thành phố Hà Nội, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Nhật C, Nguyễn Vũ Hà T, Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Ngọc Q. Đề nghị cho bị cáo Dung và Quỳnh được cải tạo tại địa phương.

Các luật sư bào chữa cho các bị cáo có quan điểm: Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Nhật C, Nguyễn Vũ Hà T, Đào Thế V, Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Trần D, Nguyễn Ngọc Q đều về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng" theo khoản 3 Điều 222 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, tại cấp sơ thẩm, các bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xử phạt 06 (sáu) bị cáo là quá nghiêm khắc, chưa xem xét đến nguyên nhân, bối cảnh phạm tội, các thành tích các bị cáo đã đóng góp cho xã hội và cộng đồng, thiệt hại đã được khắc phục toàn bộ. Tại cấp phúc thẩm, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt xuống mức thấp nhất cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá tính chất, vai trò, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, căn cứ kháng cáo của các bị cáo và bị hại, kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật C 10 năm tù, bị cáo Nguyễn Vũ Hà T 06 năm 06 tháng tù, bị cáo Đào Thế V 06 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị Kim D 06 năm tù, bị cáo Nguyễn Trần D 06 năm tù, bị cáo Nguyễn Ngọc Q 05 năm tù đều về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng" theo khoản 3 Điều 222 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và mức hình phạt đã xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của 06 (sáu) bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với cả 06 (sáu) bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của các bị cáo và bị hại gửi trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Nhật C, Nguyễn Vũ Hà T, Đào Thế V, Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Trần D và Nguyễn Ngọc Q đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận của 06 (sáu) bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra

và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp lời khai của các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thanh T, Hoàng Kim T, Lê Xuân T, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với nhận định và kết luận của Tòa án cấp sơ thẩm về hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Nguyễn Nhật C với vai trò là Giám đốc Trung tâm K thành phố Hà Nội, chịu trách nhiệm chính trong việc thực hiện đấu thầu theo hình thức chỉ định thầu thông thường đối với gói thầu số 15, với động cơ vụ lợi đã trực tiếp thỏa thuận, thống nhất mức giá các thiết bị y tế với Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thanh T, Đào Thế V trước khi thực hiện quy trình chỉ định đấu thầu, trực tiếp ký hợp thức các quyết định thành lập và phê duyệt, các hợp đồng trong thủ tục chỉ định thầu không được lập theo đúng trình tự quy định của Luật Đấu thầu và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, trực tiếp ký hợp đồng cung cấp dịch vụ thẩm định giá với Nguyễn Trần D là Thẩm định viên, để Duy giả mạo hồ sơ ký Chứng thư thẩm định giá theo đúng mức giá mà Trung tâm K thành phố Hà Nội yêu cầu, chỉ đạo cấp dưới hợp thức hồ sơ đấu thầu gói thầu số 15, chỉ định Công ty MST trúng thầu trái quy định gây hậu quả nghiêm trọng. Nguyễn Vũ Hà T, Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Ngọc Q, Hoàng Kim T, Lê Xuân T với chức trách, nhiệm vụ được giao, cùng nhau thống nhất hoàn thiện hồ sơ thầu không đúng theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn, gây hậu quả nghiêm trọng. Hành vi của Nguyễn Nhật C, Nguyễn Vũ Hà T, Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Ngọc Q, Hoàng Kim T, Lê Xuân T đã vi phạm qui trình chỉ định thầu thông thường tại khoản 1 Điều 55 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, không thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 75, Điều 76, Điều 78 Luật Đấu thầu năm 2013; lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu khi chưa có kết quả thẩm định giá đã vi phạm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 34 Luật Đấu thầu. Các bị cáo Nguyễn Nhật C, Nguyễn Vũ Hà T, Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Ngọc Q, Hoàng Kim T, Lê Xuân T, Nguyễn Trần D đã có hành vi cố ý báo cáo sai hoặc cung cấp thông tin không trung thực làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu vi phạm điểm b khoản 4 Điều 89 Luật Đấu thầu năm 2013, gây hậu quả nghiêm trọng thiệt hại cho nhà nước số tiền 5.439.838.789 đồng. Bị cáo Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thanh T, Đặng Thế V với động cơ vụ lợi đã có hành vi gian lận trong việc cung cấp báo giá, hồ sơ thầu… để được chỉ định thầu gói thầu số 15 tại Trung tâm K thành phố Hà Nội với trị giá mà các bên đã thỏa thuận từ trước, gây hậu quả nghiêm trọng. Hành vi của Đào Thế V, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thanh T không thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại Điều 77 Luật Đấu thầu năm 2013, các bị cáo cố ý cung cấp các thông tin không trung thực trong hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu vi phạm điểm c khoản 4 Điều 89 Luật Đấu thầu năm 2013, gây hậu quả nghiêm trọng thiệt hại cho nhà nước, đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc N và Đào Thế V gây

thiệt hại số tiền 5.395.838.789 đồng, đối với bị cáo Nguyễn Thanh T gây thiệt hại số tiền là 3.852.398.721 đồng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Nhật C, Nguyễn Vũ Hà T, Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Ngọc Q, Hoàng Kim T, Lê Xuân T, Nguyễn Trần D, Đào Thế V, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng quy định", với tình tiết định khung "Phạm tội gây thiệt hại 1.000.000.000 đồng trở lên" quy định tại khoản 3 Điều 222 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử các bị cáo Nguyễn Nhật C, Nguyễn Vũ Hà T, Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Ngọc Q, Hoàng Kim T, Lê Xuân T, Nguyễn Trần D, Đào Thế V, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thanh T theo tội danh, khoản, điều luật của Bộ luật Hình sự nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[3]. Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 06 năm tù, bị cáo Hoàng Kim T và bị cáo Lê Xuân T bị xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm, các bị cáo đều không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị. Bị cáo Nguyễn Thanh T bị xử phạt 05 năm tù, sau khi xét xử sơ thẩm có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên, ngày 13/01/2021, bị cáo T có đơn rút toàn bộ nội dung kháng cáo, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ban hành Quyết định số 12a/2021/HSPT-QĐ ngày 08/3/2021, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thanh T. Do vậy, bản án sơ thẩm đã có hiệu lực đối với Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thanh T, Hoàng Kim T và Lê Xuân T nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về vai trò các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Nguyễn Nhật C với vai trò Giám đốc Trung tâm K thành phố Hà Nội, có trách nhiệm chính trong việc mua sắm hàng hóa, thực hiện đấu thầu theo hình thức chỉ định thầu thông thường đối với gói thầu số 15 theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đã lợi dụng tình trạng dịch bệnh, vì động cơ vụ lợi trực tiếp thỏa thuận, thống nhất giá mua sắm các máy móc, thiết bị y tế gói thầu số 15 với Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thanh T, Đào Thế V, ấn định mức giá gói thầu số 15 là 9.540.000.000 đồng trước khi thực hiện quy trình chỉ định thầu thông thường, trực tiếp ký hợp đồng cung cấp dịch vụ thẩm định giá với Nguyễn Trần D là Tổng Giám đốc, Thẩm định viên về giá Công ty NT để Duy giả mạo hồ sơ, ký ban hành chứng thư thẩm định giá theo mức giá do Trung tâm K thành phố Hà Nội yêu cầu, ghi lùi ngày ký để hợp thức các thủ tục chỉ định thầu, chỉ đạo cán bộ cấp dưới hợp thức hồ sơ đấu thầu gói thầu số 15 để chỉ định Công ty MST trúng thầu trái quy định của pháp luật, gây hậu quả thiệt hại cho Nhà nước số tiền 5.439.838.789 đồng, gây dư luận xấu trong xã hội. Bị cáo Nguyễn Nhật C trực tiếp thực hiện tội phạm với vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Vũ Hà T, Trưởng phòng Tài chính kế toán, ủy viên Hội đồng tư vấn mua sắm, chọn giá hàng hóa/dịch vụ của Trung tâm K thành phố Hà Nội, thành viên Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu gói thầu số 15, có trách nhiệm thực hiện quy trình chỉ định thầu, lựa chọn nhà thầu trúng thầu theo đúng quy định của pháp luật. Theo chỉ đạo và giao nhiệm vụ của Nguyễn

Nhật C, Nguyễn Vũ Hà T đã trực tiếp thực hiện và chỉ đạo Lê Xuân T thực hiện việc gian lận, giả mạo hồ sơ, hợp thức quy trình chỉ định thầu, trực tiếp ký hợp thức các thủ tục: Ký duyệt nội dung để Nguyễn Nhật C ký Công văn số 532/KSBT-TCKT của Trung tâm K thành phố Hà Nội đề nghị Công ty NT thẩm định giá các gói thầu ghi ngày 21/02/2020, lập hồ sơ yêu cầu gói thầu số 15 ghi ngày 26/02/2020 và ký Tờ trình về việc xin phê duyệt hồ sơ yêu cầu gói thầu số 15, ghi ngày 25/02/2020, ký Báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất gói thầu số 15 của Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu ghi ngày 01/3/2020 để chỉ định Công ty MST trúng thầu trái quy định của pháp luật, gây hậu quả thiệt hại cho Nhà nước số tiền 5.439.838.789 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Vũ Hà T với vai trò đồng phạm giúp sức. Bị cáo Nguyễn Thị Kim D, Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn mua sắm, chọn giá hàng hóa/dịch của Trung tâm K thành phố Hà Nội, Tổ trưởng Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu gói thầu số 15, có trách nhiệm thực hiện quy trình chỉ định thầu, lựa chọn nhà thầu trúng thầu theo đúng quy định của pháp luật. Theo chỉ đạo và giao nhiệm vụ của Nguyễn Nhật C, Nguyễn Thị Kim D đã thực hiện hành vi gian lận, giả mạo hồ sơ, hợp thức quy trình chỉ định thầu, ký các tài liệu hợp thức hồ sơ chỉ định thầu gồm: Tờ trình đề nghị phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật mua sắm máy móc, trang thiết bị các gói thầu trong đó có gói thầu số 15 ghi ngày 20/02/2020, ký duyệt nội dung để Nguyễn Nhật C ký Quyết định số 531/QĐ-KSBT phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật ghi ngày 21/02/2020, ký Tờ trình đề nghị phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu trong đó có gói thầu số 15 ghi ngày ký là ngày 24/02/2020, ký duyệt nội dung để Nguyễn Nhật C ký Quyết định 565/QĐ-KSBT về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu ghi ngày 24/02/2020, ký Tờ trình về việc xin phê duyệt hồ sơ yêu cầu gói thầu số 15 ghi ngày 25/02/2020, ký duyệt nội dung để Nguyễn Nhật C ký Quyết định số 597/QĐ-KSBT phê duyệt hồ sơ yêu cầu gói thầu số 15 ghi ngày 25/02/2020, ký Báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất gói thầu số 15 của Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu ghi ngày 01/3/2020, ký Tờ trình về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 15 ghi ngày 02/3/2020 để chỉ định Công ty MST trúng thầu trái quy định của pháp luật, gây hậu quả thiệt hại cho Nhà nước số tiền 5.439.838.789 đồng. Hành vi của Nguyễn Thị Kim D với vai trò đồng phạm giúp sức. Bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ Trung tâm K thành phố Hà Nội, Tổ trưởng Tổ thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu có trách nhiệm thực hiện quy trình chỉ định thầu, lựa chọn nhà thầu trúng thầu theo đúng quy định của pháp luật. Theo chỉ đạo và giao nhiệm vụ của Nguyễn Nhật C, Nguyễn Ngọc Q đã thực hiện hành vi gian lận, giả mạo hồ sơ, hợp thức quy trình chỉ định thầu, ký các tài liệu hợp thức hồ sơ chỉ định thầu gồm: Ký Báo cáo thẩm định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu ghi ngày 24/02/2020, ký Báo cáo thẩm định hồ sơ yêu cầu gói thầu số 15 ghi ngày 25/02/2020, Báo cáo thẩm định kết quả chỉ định thầu gói thầu số 15 để chỉ định Công ty MST trúng thầu trái quy định của pháp luật, gây hậu quả thiệt hại cho Nhà nước số

tiền 5.439.838.789 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Q với vai trò đồng phạm giúp sức. Bị cáo Đào Thế V, Giám đốc Công ty MST đã có hành vi gian lận trong đấu thầu, giúp sức tích cực cho Nguyễn Nhật C thực hiện tội phạm, cụ thể: V đã thỏa thuận với Nguyễn Ngọc N sử dụng pháp nhân Công ty Công ty MST dự thầu gói thầu số 15 do Trung tâm K thành phố Hà Nội là chủ đầu tư để được hưởng lợi 1,5% giá trị gói thầu, cùng Nhất thỏa thuận thống nhất với Nguyễn Nhật C bán máy tách chiết DNA/RNA tự động của hãng Qiagen với giá 1.200.000.000 đồng, 03 tủ lạnh với giá 1.340.000.000 đồng trước khi Trung tâm K thành phố Hà Nội hợp thức quy trình chỉ định thầu, mượn pháp nhân Công ty H, Công ty KĐ ký hợp đồng giả mạo nhằm nâng giá trị hệ thống Realtime PCR tự động, máy tách chiết DNA/RNA tự động của hãng Qiagen từ 4.162.170.000 đồng lên 7.807.600.000 đồng trước khi bán cho Trung tâm K thành phố Hà Nội, ký hợp thức các báo giá gói thầu số 15 theo đúng giá đã thỏa thuận mua bán từ trước với Nguyễn Nhật C để gửi cho Trung tâm K thành phố Hà Nội hợp thức thủ tục trong hồ sơ gói thầu, ký hợp thức Biên bản thương thảo hợp đồng gói thầu số 15 với Nguyễn Nhật C, ký hợp thức Hợp đồng gói thầu số 15 với Nguyễn Nhật C ghi ngày 03/3/2020. Đào Thế V đã gây hậu quả thiệt hại cho Nhà nước số tiền 5.439.838.789 đồng. Hành vi của bị cáo Đào Thế V với vai trò đồng phạm giúp sức. Bị cáo Nguyễn Trần D, Tổng giám đốc, Thẩm định viên về giá Công ty NT, biết rõ việc thẩm định giá gói thầu số 15 là để Trung tâm K thành phố Hà Nội thực hiện đấu thầu theo hình thức chỉ đỉnh thầu. Việc thẩm định giá phải bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật về giá. Nhưng theo yêu cầu của Trung tâm K thành phố Hà Nội, Nguyễn Trần D đã lập khống thủ tục, hồ sơ thẩm định giá, ký ban hành Chứng thư thẩm định giá theo đúng mức giá do Trung tâm K thành phố Hà Nội yêu cầu, ký hợp thức về thời gian của Hợp đồng thẩm định giá ghi ngày 21/02/2020, ký hợp thức Chứng thư thẩm định giá gói thầu số 15 ghi ngày 24/02/2020 đã vi phạm các quy định tại Thông tư 158/2014/TT-BTC ngày 27/10/2014, Thông tư 28/2015/TT-BTC ngày 06/3/2015, Thông tư 126/2015/TT-BTC ngày 20/8/2015 của Bộ Tài chính, giúp Trung tâm K thành phố Hà Nội hợp thức hồ sơ để chỉ định Công ty MST trúng thầu trái quy định của pháp luật, nhằm hưởng lợi phí thẩm định giá 44.000.000 đồng. Gây hậu quả thiệt hại cho Nhà nước số tiền 5.439.838.789 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trần D với vai trò đồng phạm giúp sức.

[5]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng lớn đến uy tín cơ quan nhà nước. Trong khi Chính phủ, các cấp chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị, các đoàn thể xã hội và nhân dân đang tập trung với tinh thần cao nhất về con người cũng như vật chất để phòng và chống dịch bệnh covid, các bị cáo công tác tại Trung tâm K thành phố Hà Nội không nêu cao trách nhiệm được giao, vi phạm pháp luật gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của nhà nước. Đối với các bị cáo Đào Thế V, Nguyễn Trần D vì lợi ích vật chất mà cố tình vi phạm pháp luật, gây hậu quả nghiêm trọng. Do vậy, cấp phúc thẩm đồng tình với cấp sơ thẩm cần phải có

hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm cải tạo và giáo dục riêng đối với mỗi bị cáo, cũng như để phòng ngừa tội phạm nói chung. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Nhật C và các bị cáo khác thực hiện việc đấu thầu mua sắm hàng hóa liên quan đến lĩnh vực thiết bị y tế, trong thời điểm dịch bệnh covid đang bùng phát, vì động cơ vụ lợi đã vi phạm pháp luật. Lẽ ra cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm l khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, việc cấp sơ thẩm không áp dụng là đã có lợi cho các bị cáo khi quyết định hình phạt. Mặc dù, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; khắc phục toàn bộ thiệt hại; các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; gia đình có công với đất nước; hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ, bố mẹ già yếu; các bị cáo công tác tại Trung tâm K thành phố Hà Nội có nhiều thành tích trong công tác, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo,…Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cụ thể đối với từng bị cáo, tương ứng với các điểm của khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Nhật C có vai trò chính, các bị cáo Nguyễn Vũ Hà T, Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Ngọc Q, Đào Thế V, Nguyễn Trần D đều có vai trò tích cực trong vụ án, việc cấp sơ thẩm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết. Đồng thời đánh giá với vai trò của bị cáo Nguyễn Nhật C xử phạt mức khởi điểm của khung hình phạt; các bị cáo Nguyễn Vũ Hà T, Đào Thế V, Nguyễn Trần D, Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Ngọc Q có vai trò thấp hơn bị cáo Cảm, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[6]. Xét kháng cáo của các bị cáo, kháng cáo của người bị hại, Hội đồng xét xử thấy: Ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho 06 (sáu) bị cáo, tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xuất trình thêm các tình tiết giảm nhẹ như: gia đình có công với đất nước, có bố mẹ, ông bà, vợ, chồng có thành tích trong kháng C và trong công tác, được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương các loại, được tặng Bằng khen, Giấy khen theo nhiều hình thức khen thưởng khác nhau, gia đình hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ già yếu, con nhỏ, là lao động chính trong gia đình, hiện đang bị bệnh phải điều trị ngoại trú, là người thờ cúng Liệt sỹ… cấp phúc thẩm tiếp tục áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho cả 06 (sáu) bị cáo, tuy nhiên, tình tiết giảm nhẹ này là không đáng kể để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với quan điểm của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo, đề nghị áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ như: các bị cáo phạm tội trong trường hợp vượt quá yêu cầu của tình thế cấp thiết, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra nhanh chóng kết thúc vụ án, không có việc thông thầu, không có động cơ vụ lợi cá nhân… những căn cứ này không có cơ sở và chưa phù hợp với quy định của pháp luật, nên không được chấp nhận. Đối với quan điểm kháng cáo của người bị hại, xét thấy, các bị cáo phạm tội vì động cơ vụ lợi, thể hiện lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Ngọc N trao đổi

với Nguyễn Nhật C sau khi việc mua bán hoàn tất sẽ chi từ 10% - 15% (trước VAT) giá trị hợp đồng; Cảm trực tiếp thỏa thuận, thống nhất mức giá các thiết bị y tế với Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thanh T, Đào Thế V trước khi thực hiện quy trình chỉ định đấu thầu; thể hiện tại lời khai của Trần Khánh C1, trước đó ngày 06/02/2020 lập dự toán gồm: Máy Realtime PCR tự động hoàn toàn của hãng Qiagen (Đức) với giá 4,8 tỷ đồng, máy tách chiết DNA/RNA của hãng Qiagen (Đức) với giá 1,2 tỷ đồng, ngày 07/02/2020, C gửi email cho Chi bản chốt cuối cùng ý kiến đồng ý phương án của Cảm - Giám đốc, gồm: Máy Realtime PCR tự động của hãng Qiagen (Đức) với giá hơn 7 tỷ đồng, máy tách chiết DNA/RNA của hãng Qiagen (Đức) với giá 1,2 tỷ đồng; ký hợp thức các quyết định thành lập và phê duyệt, các hợp đồng chỉ định thầu thực hiện không đúng trình tự quy định như thành lập: Hội đồng tư vấn mua sắm, chọn giá hàng hóa/dịch vụ; Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu; Tổ thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu; ký Hợp đồng thẩm định giá để có chứng thư thẩm định giá hợp thức gói thầu; thực hiện việc gian lận, giả mạo hồ sơ, hợp thức quy trình chỉ định thầu, hợp thức các thủ tục…vì vậy, người bị hại cho rằng các bị cáo tại Trung tâm K thành phố Hà Nội không có kinh nghiệm trong việc mua sắm máy móc, trang thiết bị y tế, bối cảnh phạm tội trong tình hình cấp bách chống dịch, không có thông tin về giá, động cơ phạm tội không có mục đích vụ lợi, lỗ hổng của cơ quan quản lý nhà nước về quản lý giá là không có cơ sở. Từ những nhận định trên, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, người bị hại và quan điểm của các luật sư đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho 06 (sáu) bị cáo. Mặt khác, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với 06 (sáu) bị cáo là thỏa đáng. Do vậy, Hội đồng xét xử bác kháng cáo của 06 (sáu) bị cáo, người bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7]. Những bị cáo là cán bộ Trung tâm K thành phố Hà Nội được nhiều CDC các tỉnh, thành khu vực phía Bắc ký văn bản đề nghị giảm nhẹ hình phạt; các cán bộ, nhân viên, y sỹ, bác sỹ của Trung tâm K thành phố Hà Nội và Trung tâm Y tế quận, huyện thuộc thành phố Hà Nội ký đơn xin giảm nhẹ hình phạt; Công đoàn và Sở Y tế Hà Nội có văn bản đề nghị giảm nhẹ hình phạt; nhiều nhà khoa học với học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sỹ trong ngành y ký đơn xin giảm nhẹ cho các bị cáo; Đại học Y tế dự phòng Hà Nội, Hội Y học Dự phòng Việt Nam, Viện vệ sinh dịch tễ trung ương, chính quyền địa phương nơi cư trú của các bị cáo cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo… Đây không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận những ý kiến này của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, các nhà khoa học nêu trên trong bản án phúc thẩm.

[8]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Xét thấy, các căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là có cơ sở, được chấp nhận.

[9]. Về án phí: Các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận, phải nộp án phí

hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Người bị hại kháng cáo không được chấp nhận, nhưng không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyết định khác: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Nhật C, Nguyễn Vũ Hà T, Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Trần D, Đào Thế V; Không chấp nhận kháng cáo của Trung tâm K thành phố Hà Nội.

2. Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm 469/2020/HS-ST ngày 12/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với các bị cáo Nguyễn Nhật C, Nguyễn Vũ Hà T, Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Trần D, Đào Thế V.

2.1. Áp dụng khoản 3 Điều 222; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật C 10 (Mười) năm tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng". Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2020.

2.2. Áp dụng khoản 3 Điều 222; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Hà T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng". Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2020.

2.3. Áp dụng khoản 3 Điều 222; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đào Thế V 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng". Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2020.

2.4. Áp dụng khoản 3 Điều 222; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim D 06 (sáu) năm tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2.5. Áp dụng khoản 3 Điều 222; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trần D 06 (sáu) năm tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng". Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2020.

2.6. Áp dụng khoản 3 Điều 222; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 05 (năm) năm tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Nhật C, Nguyễn Vũ Hà T, Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Trần D, Đào Thế V, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**
*- VKSNDCC tại Hà Nội;*
*- VKSND Tp Hà Nội;*
*- TAND Tp Hà Nội;*
*- Cục THADS Tp Hà Nội;*
*- Trại tạm giam T16 - Bộ Công an;*
*- Các bị cáo Cảm, Thanh, V, Duy (qua Trại tạm giam);*
*- Các bị cáo Dung, Quỳnh (theo đ/c);*
*- Người bị hại (theo đ/c);*
*- Lưu HS; HCTP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(Đã ký)*
**Đặng Đình Lực**